

BỘ TƯ PHÁP-VIỆN KIỂM
SÁT NHÂN DÂN TỐI
CAO-TOÀ ÁN NHÂN
DÂN TỐI CAO
Số: 04/TTLN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 11 năm 1985

THÔNG TƯ LIÊN NGÀNH

**của Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp số
04/TTLN**

ngày 2 tháng 11 năm 1985 hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự

Bộ luật Hình sự đầu tiên của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được thông qua ngày 27-6-1985 và có hiệu lực kể từ ngày 1-1-1986.

Theo Nghị quyết về việc thi hành Bộ luật Hình sự, theo tinh thần Điều 7, hiệu lực của Bộ luật Hình sự về thời gian và xem xét tình hình thực tế của ta, việc thi hành các điều khoản của Bộ luật này trong thời gian từ nay đến 31-12-1985, từ 1-1-1986 trở đi và đối với những việc chuyển tiếp được thực hiện như sau:

A. VỀ VIỆC VẬN DỤNG CÁC ĐIỀU KHOẢN

Cần phân biệt tính chất các điều khoản và thời gian thực hiện hành vi phạm tội:

- Kể từ ngày 1-1-1986, tất cả các điều của Bộ luật Hình sự đều được áp dụng đối với mọi hành vi phạm tội thực hiện từ ngày đó trở đi, để truy cứu trách nhiệm hình sự và xét xử. Các điều khoản được áp dụng phải được viện dẫn làm căn cứ pháp lý.
- Kể từ ngày 1-1-1986, các điều luật quy định hình phạt nhẹ hơn được chính thức áp dụng cả đối với các hành vi phạm tội thực hiện trước ngày đó, mà sau ngày đó, vụ án chưa kết thúc, bản án xét xử tội này vẫn chưa thành nhất định (như hành vi phạm tội thực hiện trước ngày 1-1-1986, nhưng sau ngày 1-1-1986 mới phát hiện, hoặc còn đang điều tra, chờ xử sơ thẩm hoặc phúc thẩm).

Các điều luật thuộc loại này:

- Các điều luật của Phần chung quy định những điểm mới về tội phạm, về hình phạt, về quyết định hình phạt... có tác dụng hạn chế hoặc miễn, giảm trách nhiệm hình sự

như các điều luật về chuẩn bị phạm tội (Điều 15); về tái phạm (Điều 40); về các hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù (các Điều 22, 23, 24); về một số chế định như: Điều 45 (thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự); Điều 46 (thời hiệu thi hành bản án); về xoá án (các Điều 52, 53, 54), v.v...

- Các điều luật của Phần các tội phạm xoá bỏ một phần tội phạm (thí dụ: Điều 166 tội buôn bán hoặc tàng trữ hàng cấm không còn "vật tư kỹ thuật"); xoá bỏ toàn bộ tội phạm (như không còn các tội thông gian, dâm ô, phá thai trái phép); hoặc quy định hình phạt nhẹ so với trước (thí dụ: Điều 136 tội chiếm giữ trái phép tài sản xã hội chủ nghĩa).

Việc áp dụng trở về trước này (hồi tố) được thực hiện ở mọi giai đoạn tố tụng khi bản án chưa thành nhất định:

Thí dụ 1: Một người chưa thành niên (17 tuổi rưỡi) phạm tội giết người đặc biệt nghiêm trọng trong tháng 6-1985, tháng 11-1985 bị xử sơ thẩm tù chung thân; bị cáo kháng cáo, tháng 2-1986 bị xử phúc thẩm. Toà án cấp phúc thẩm phải vận dụng Điều 64 để hạ từ tù chung thân xuống 20 năm tù.

Thí dụ 2: Một người bị bắt về tội tàng trữ vàng trái phép tháng 11-1985, tháng 1-1986 bị xét xử sơ thẩm nếu không có chứng cứ là người đó tàng trữ để buôn bán, thì Toà án phải vận dụng Điều 166 để đình chỉ vụ án và chuyển giao cơ quan hành chính xử lý.

Thí dụ 3: Một người phạm tội đầu cơ xăng dầu thời kỳ cuối năm 1985, sang 1986 mới bị phát hiện, Toà án vận dụng Điều 165 để xử lý, vì tội này mới được giảm từ tử hình xuống tù chung thân.

Thí dụ 4: Một người bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội thông gian trước ngày 1-1-1986, nếu đến sau ngày 1-1-1986 mà còn đang ở giai đoạn điều tra, thì cơ quan Kiểm sát phải ra quyết định đình chỉ vụ án. Nếu vụ án đang ở giai đoạn sơ thẩm hay phúc thẩm, thì Toà án cấp đó cũng phải làm như thế.

Trong giai đoạn từ nay đến 31-12-1985, cũng cần vận dụng ngay tinh thần miễn, giảm của các điều luật đó vào trong công tác truy tố, xét xử, mặc dù về hình thức vẫn

phải viện dẫn các quy định còn có hiệu lực trong giai đoạn này. Như thế là hợp lý và tránh cho vụ án khởi có thể bị sửa đổi sau này.

Cần đặc biệt quan tâm đến những điều luật quan trọng có thể gây những hậu quả lớn, như ngay từ nay không áp dụng tù chung thân, tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội; không áp dụng tử hình đối với phụ nữ có thai khi phạm tội, hoặc khi bị xét xử; không xử tử hình đối với các tội phạm mà hình phạt này đã bị xoá bỏ; không xử quá mức tối đa đã được điều chỉnh của các tội mà mức này đã được giảm một cách cơ bản; không truy tố, xét xử các tội thông gian, dâm ô, phá thai trái phép (trừ trường hợp đồng thời còn phạm vào một tội khác thì xử về tội khác này); không truy tố xét xử các hành vi phạm tội về kinh tế hoặc về một tội khác đã được loại khỏi phạm vi xử lý về hình sự để áp dụng các biện pháp xử lý khác (như các hành vi tàng trữ kim khí quý, đá quý trong "tội buôn lậu, tàng trữ hàng cấm" nếu không có chứng cứ là để buôn bán; các hành vi kinh doanh trái phép nếu chưa bị xử lý về hành chính; các hành vi cố ý làm trái những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế... hoặc vi phạm những nguyên tắc, chính sách, chế độ về phân phối, nếu không có dấu hiệu về vụ lợi và gây hậu quả nghiêm trọng, v.v.), không bắt buộc phạt tiền gấp ba lần trong các tội đầu cơ, buôn lậu, v.v...

Tuy nhiên, trong thời gian từ nay đến 31-12-1985 thì chưa áp dụng các chế định mới như: thời hiệu, giảm thời gian chấp hành các hình phạt bổ sung, xoá án, v.v...

Đối với một số hình phạt mới và biện pháp tư pháp mới thì phải đợi việc ban hành các quy chế hướng dẫn mà các cơ quan có trách nhiệm đang xây dựng.

3. Kể từ 1-1-1986, các điều luật không thay đổi nội dung các vấn đề hiện đang được áp dụng trong thực tiễn xét xử, thì cũng được áp dụng đối với các hành vi phạm tội thực hiện trước ngày đó, mà sau ngày đó, vụ án chưa kết thúc, cũng giống như đối với các điều khoản nói ở mục 2 trên đây.

Các điều luật này gồm:

- Các điều luật của phần chung ghi nhận chính thức các vấn đề về tội phạm, về quyết định hình phạt... như đang được áp dụng hiện nay, (thí dụ: các dấu hiệu của